TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 24-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân 1. Ông Lê Văn Nhân

2.Ông Bùi Quang Phú

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 22/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020 đối với bi cáo:

Đỗ Đức H; sinh năm 1974 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức H1 sinh năm 1944 và bà Lê Thị H2 sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị H3 sinh năm 1981 (đã ly hôn) bị cáo chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt từ ngày 18/10/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Hoa Lư kiểm tra phát hiện Đỗ Đức H điều khiển xe mô tô không có giấy tờ đi tiêu thụ. Qua đấu tranh, H thừa nhận vào khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo nhận được điện thoại của một

người tên C không rõ nhân thân thuê bị cáo chạy chiếc xe mô tô Airblade do trộm cắp từ thị xã B đến khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia để giao cho đối tượng không rõ nhân thân đồng thời được nhận tiền công là 300.000đ và đã bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ tang vật là chiếc xe mà bị cáo đang điều khiển.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận trước khi nhận xe để đi đến biên giới bị cáo biết được xe này do trộm cắp mà có.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận 01 xe mô tô hiệu Airblade có giá trị 21.000.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 20/CTr-VKSLN ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đỗ Đức H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đức H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 18/10/2019, bị cáo chạy chiếc xe mô tô mà bị cáo biết rõ do trộm cắp mà có từ thị xã B, tỉnh Bình Phước đến khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia để giao cho đối tượng không rõ nhân thân đồng thời được nhận tiền công là 300.000đ. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày bị bắt quả tang cùng tang vật là chiếc xe mà bị cáo đang điều khiển.

Biết rõ tài sản không hợp pháp nhưng vì mục đích lợi nhuận bị cáo vẫn đem đi tiêu thụ. Giá trị tài sản xác định tại thời điểm bị cáo đem tài sản đi tiêu thụ là 21.000.000đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo gián tiếp làm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, tạo điều kiện cho các đối tượng trộm cắp tài sản bán tài sản phạm tội mà có lấy tiền tiêu xài. Trong đó bản thân của bị cáo cũng được hưởng lợi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Do vậy, bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 95H1-18220 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, bị mất ngày 18/10/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã chuyển đến Cơ quan điều tra công an huyện B, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không phát sinh nên không xem xét

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức H phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức H 01 (một) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 18/10/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đỗ Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện L
- Bị cáo, bị hại
- Chi cục THADS huyện L
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện L
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm